

Ngày [●] tháng [●] năm [●]

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG THẺ MUA HÀNG

Số: [●]/[●]/HD-KH

Hôm nay, ngày [●] tháng [●] năm [●], chúng tôi gồm có các bên có tên dưới đây tiến hành giao kết Hợp đồng cung ứng thẻ mua hàng ("**Hợp Đồng**") này:

Họ và tên : [●]

Số CCCD : [●] Ngày Cấp: [●]; Nơi Cấp: [●]

Số điện thoại : [●]

Địa chỉ thường : [●]

trú

Địa chỉ hiện tại : [●]

(Sau đây được gọi là "**Ông/Bà [●]**" hoặc "**Khách Hàng 1**")

Họ và tên : [●]

Số CCCD : [●] Ngày Cấp: [●]; Nơi Cấp: [●]

Số điện thoại : [●]

Địa chỉ thường : [●]

trú

Địa chỉ hiện tại : [●]

(Sau đây được gọi là "**Ông/Bà [●]**" hoặc "**Khách Hàng 2**")

Hoặc

Tên tổ chức : [●]

Giấy chứng : [●] Ngày Cấp: [●]; Nơi Cấp: [●]

nhận đăng ký

doanh nghiệp

số

Trụ sở chính : [●]

Người đại diện : [●]

theo pháp luật

Số điện thoại : [●]

(Sau đây gọi là "**Khách Hàng 3**")

(Khách Hàng 1, Khách Hàng 2, và Khách Hàng 3 sau đây đều được gọi chung là
"**Khách Hàng**")

Thông tin xuất hoá đơn mua hàng:

Họ tên người mua hàng : [●]

Tên đơn vị : [●]

Mã số thuế : [●]

Địa chỉ : [●]

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT TÍN

Địa chỉ : Số 412 Lương Ngọc Quyến, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại : 18009436 Website: <https://viettinpay.vn>

Email : viettin@viettinpay.vn

Mã Số Thuế : 4601327543 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Phúc

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

(Sau đây được gọi là “**Việt Tín**”)

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, Việt Tín và Khách Hàng sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và được gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”.

Sau khi thỏa thuận và căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

Các thuật ngữ sau đây sẽ có ý nghĩa tương ứng như sau (trừ khi ngữ cảnh có yêu cầu khác):

- 1.1. “**Bên Hoạt Động Cung Ứng Dịch Vụ Thông Tin Tín Dụng**” nghĩa là công ty thông tin tín dụng cung cấp sản phẩm về thông tin tín dụng cho Việt Tín trên cơ sở các hoạt động thu thập, xử lý, lưu giữ thông tin tín dụng của công ty thông tin tín dụng để phục vụ cho nhu cầu tìm kiếm Khách Hàng, đánh giá Khách Hàng và các mục đích hợp pháp khác của Việt Tín theo quy định của pháp luật.
- 1.2. “**Đề Nghị Cung Ứng Thẻ Mua Hàng**” nghĩa là đề nghị cung ứng Thẻ Mua Hàng theo hình thức Trả Chậm, Trả Dần theo mẫu của Việt Tín được Khách Hàng gửi tới Việt Tín cho mục đích thẩm định các điều kiện ký kết Hợp Đồng này và mua Thẻ Mua Hàng.
- 1.3. “**Đối Tác**” là tổ chức cung cấp Thẻ Mua Hàng, hợp tác với Việt Tín để cung cấp Thẻ Mua Hàng điện tử thông qua Ứng dụng Việt Tín cung cấp.

- 1.4. “**Khách Hàng**” nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức có nhu cầu mua Thẻ Mua Hàng theo hình thức trả chậm, trả dần từ Việt Tín. Khách Hàng sẽ sử dụng Thẻ Mua Hàng đó để đổi lấy sản phẩm của Đối Tác.
- 1.5. “**Khoản Trả Chậm, Trả Dần**” là giá Thẻ Mua Hàng mà Khách hàng phải thanh toán cho Việt Tín theo hình thức Trả Chậm, Trả Dần.
- 1.6. “**Khoản Trả Trước**” nghĩa là một phần giá Thẻ Mua Hàng mà Khách Hàng cần thanh toán ngay sau khi ký hợp đồng mua bán.
- Khoản Trả Trước = (bằng) Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần + (cộng) Khoản Trả Chậm, Trả Dần Kỳ Đầu Tiên
- 1.7. “**Phí Phạt Chậm Trả**” nghĩa là với mỗi kỳ thanh toán, Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán quá 05 (năm ngày ân hạn Việt Tín hỗ trợ) so với ngày cần thanh toán, Khách hàng sẽ phải chịu một khoản phí phạt chậm trả được xác định như sau:
$$= (\text{bằng}) 0,075 \times (\text{nhân}) \text{ số tiền chậm thanh toán} \times (\text{nhân}) \text{ số ngày chậm thanh toán}$$
- 1.8. “**Lãi Suất Trả Chậm, Trả Dần**” nghĩa là lãi suất theo kỳ hạn thỏa thuận giữa Việt Tín và Khách Hàng trên Khoản Trả Chậm, Trả Dần mà Khách Hàng phải thanh toán cho Việt Tín khi Khách Hàng mua Thẻ Mua Hàng.
- 1.9. “**Thẻ Mua Hàng**” nghĩa là thẻ phi vật lý/ thẻ điện tử mà Việt Tín được uỷ quyền bởi Đối Tác phát hành trên Ứng dụng Việt Tín cung cấp. Khách hàng đề nghị và đồng ý mua, Việt Tín đồng ý bán trả chậm/ trả dần cho Khách hàng (Việt Tín mua Thẻ Mua Hàng từ Đối Tác và bán lại cho Khách Hàng). Khách hàng chỉ sử dụng Thẻ Mua Hàng này để đổi lấy sản phẩm của Đối Tác có giá trị tương đương.
- 1.10. “**Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần**” nghĩa là số tiền lãi đối với số tiền trả chậm, trả dần được xác định như sau:
$$\text{Lãi trả chậm, trả dần} = (\text{bằng}) \text{ Lãi suất trả chậm, trả dần} \times (\text{nhân}) \text{ Khoản trả chậm, trả dần} \times (\text{nhân}) \text{ số kỳ (tháng) trả chậm, trả dần.}$$
- 1.11. “**Trả Chậm, Trả Dần**” là hình thức Khách Hàng mua Thẻ Mua Hàng của Việt Tín và thanh toán lại cho Việt Tín theo kỳ hạn.
- 1.12. “**Ứng Dụng**” hay “**Ứng Dụng Khách Hàng**” nghĩa là ứng dụng phần mềm do Việt Tín xây dựng dành cho Khách Hàng sử dụng.
- 1.13. “**Ứng Dụng Đối Tác**” nghĩa là ứng dụng phần mềm do Việt Tín xây dựng dành cho Đối Tác sử dụng.

- 1.14. “**Ngày Làm Việc**” nghĩa là ngày bất kỳ mà vào ngày đó các ngân hàng thương mại của Việt Nam mở cửa hoạt động bình thường, trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định.
- 1.15. “**Ngày**” nghĩa là ngày dương lịch và “**Tháng**” nghĩa là tháng dương lịch.

ĐIỀU 2. THẺ MUA HÀNG VÀ QUY TRÌNH MUA THẺ MUA HÀNG

- 2.1. Khách Hàng đồng ý mua và Việt Tín đồng ý bán Thẻ Mua Hàng theo nhu cầu mua của Khách Hàng với chi tiết như sau:

STT	Thẻ Mua Hàng	Giá (VNĐ)	Ghi chú
	[●]	[●]	
Tổng		[●]	

- 2.2. Khách hàng hiểu rằng Đối Tác chịu trách nhiệm trực tiếp với Khách Hàng về mọi vấn đề liên quan đến sản phẩm (hàng hoá hoặc dịch vụ) mà Khách hàng dùng Thẻ Mua Hàng để đổi lấy sản phẩm tại Đối Tác. Trách nhiệm này bao gồm các nội dung như điều kiện, chất lượng, tiêu chuẩn, rủi ro, việc giao hàng, giấy tờ hoá đơn liên quan, bảo hành và các vấn đề khác có liên quan.

Thông tin về Đối Tác như sau:

Tên doanh nghiệp : [●]
 Giấy chứng nhận đăng : [●]
 ký doanh nghiệp số
 Địa chỉ trụ sở : [●]
 Địa chỉ hoạt động : [●]
 Thông tin liên hệ : [●]

- 2.3. Khách hàng lựa chọn hình thức thanh toán Trả Chậm, Trả Dần và thực hiện thanh toán cho Việt Tín theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này. Trường hợp Khách Hàng có thỏa thuận riêng được Đối Tác trả thay cho Lãi Trả Chậm, Trả Dần và được Việt Tín xác nhận thì Khách hàng không phải trả Khoản Lãi Trả Chậm, Trả Dần này.
- 2.4. Việc Đối Tác thực hiện thanh toán thay cho Khách Hàng phần Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần hoặc cả Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần và Khoản trả chậm, trả dần kỳ đầu tiên là hoàn toàn dựa trên thỏa thuận riêng giữa Khách Hàng và Đối Tác. Việt Tín không tham gia và không chịu bất kỳ quyền và nghĩa vụ liên quan đến nào việc thực hiện thanh toán hoặc hiệu lực của thỏa thuận này giữa Khách Hàng và Đối Tác.

Việt Tín chỉ có trách nhiệm trong việc tiếp nhận thông tin và hỗ trợ Khách Hàng, Đối Tác thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản được quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này, và Việt Tín không có nghĩa vụ phải xác minh hoặc can thiệp vào mối quan hệ, thỏa thuận riêng giữa Khách Hàng và Đối Tác.

2.5. Khách Hàng đồng ý cung cấp thông tin tín dụng cho Việt Tín và đồng ý rằng Việt Tín sẽ cung cấp thông tin tín dụng của Khách Hàng cho Bên Hoạt Động Cung Ứng Dịch Vụ Thông Tin Tín Dụng theo quy định tại Điều 6.1 của Hợp Đồng này.

2.6. Quy trình mua Thẻ Mua Hàng

(a) Trên cơ sở nhu cầu và thông tin Khách hàng cung cấp, Đối Tác sử dụng Ứng dụng Việt Tín cung cấp lên đề nghị mua Thẻ Mua Hàng, lựa chọn phương thức Trả Chậm, Trả Dần và số kỳ thanh toán trả chậm, trả dần. Khách hàng xác nhận đề nghị mua hàng trên Ứng dụng Đối Tác qua 2 bước:

Bước 1: ký điện tử

Bước 2: Nhập mã OTP xác thực được Việt Tín gửi về số điện thoại của Khách hàng.

(b) Dựa trên đề nghị mua hàng trả chậm, trả dần của Khách hàng, Việt Tín sẽ đánh giá thông tin khách hàng đồng thời làm việc với Bên Hoạt Động Cung Ứng Dịch Vụ Thông Tin Tín Dụng cho mục đích xét duyệt điều kiện mua Thẻ Mua Hàng của Khách hàng.

Trong trường hợp Thông Tin Khách Hàng được xét duyệt đủ điều kiện thanh toán theo phương thức Trả Chậm, Trả Dần, Việt Tín yêu cầu Khách Hàng ký Hợp Đồng và xác thực trên Ứng Dụng Khách Hàng qua 2 bước:

Bước 1: ký điện tử

Bước 2: Nhập mã SMS OTP xác thực được Việt Tín gửi về số điện thoại của Khách hàng.

(c) Sau khi Khách Hàng ký Hợp đồng mua Thẻ Mua Hàng, Việt Tín sau đó bàn giao Thẻ Mua Hàng cho Khách Hàng thông qua Ứng Dụng. Theo thỏa thuận đổi Thẻ Mua Hàng và sản phẩm với Đối Tác, Đối Tác có trách nhiệm giao hàng và lập hoá đơn GTGT cho Khách hàng.

(d) Khi Khách hàng xác nhận đã nhận đầy đủ hàng và các giấy tờ hoá đơn liên quan từ Đối Tác, Việt Tín sẽ xuất phiếu thu tương ứng với giá trị Thẻ Mua Hàng mà Khách Hàng đã xác nhận mua trước đó và Khách Hàng thanh toán cho Việt Tín theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 3. THANH TOÁN, GIAO NHẬN VÀ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

3.1. Thanh toán (VNĐ)

- (a) Khoản Trả Chậm, Trả Dần: VNĐ
(b) Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần mà Khách Hàng thanh toán cho Việt Tín:

Lãi Suất Trả Chậm, Trả Dần :%/tháng
Số kỳ thanh toán Trả Chậm, Trả Dần : tháng
Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần : = (bằng) [●Lãi suất] x (nhân)
[● Khoản trả] x (nhân) [● Số
kỳ] =VNĐ

- (c) Số tiền Khách Hàng cần thanh toán cho Việt Tín ngay tại thời điểm xác nhận mua Thẻ Mua Hàng:

Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần :VNĐ
Khoản Trả Chậm, Trả Dần kỳ đầu tiên :VNĐ
Tổng : = (bằng) [●Lãi] + (cộng)
[● Kỳ đầu] =VNĐ

- (d) Số tiền Khách Hàng thanh toán hàng tháng cho Việt Tín: VNĐ
(e) Ngày thanh toán dự kiến: hàng tháng. (Ngày thanh toán thực tế là ngày Khách hàng xác nhận đã nhận hàng và được thông báo trên Ứng dụng Khách Hàng)
(f) Việc gộp các khoản thanh toán hoặc thay đổi ngày thanh toán được thực hiện theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên.
Trong trường hợp khách hàng không đủ khả năng thanh toán đầy đủ khoản trả hàng tháng, khách hàng có thể đăng ký di dời ngày trả mới với điều kiện: hoàn thành thanh toán khoản tối thiểu, phạt chậm trả (nếu có), phí xử lý nợ quá hạn (nếu có) và phí di dời. Phí di dời được tính như sau:
- Phí di dời = 0.07% x (nhân) số ngày di dời x (nhân) số tiền cần thanh toán còn lại của kỳ đó.
 - Phí di dời tối thiểu là: 50.000 VNĐ

Ví dụ: Số tiền thanh toán hàng tháng là 2 triệu VNĐ, ngày thanh toán hàng tháng là 10, khách hàng muốn di dời thanh toán vào ngày 20. Khách chưa bị phạt chậm trả và thanh toán tối thiểu Việt Tín đang yêu cầu là 0 VNĐ.
Phí di dời = 0.07% x 10 x 2.000.000 VNĐ = 14.000 VNĐ

(g) Hình thức thanh toán:

Thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Việt Tín với thông tin chi tiết được cung cấp trên Ứng dụng (số tài khoản, ngân hàng, nội dung chuyển khoản). Thông tin tài khoản thụ hưởng:

Tên tài khoản	
Số tài khoản	
Ngân hàng	

(h) Trước ngày thanh toán hàng tháng 02 (hai) ngày làm việc, Việt Tín sẽ gửi thông báo cho Khách Hàng qua Ứng dụng.

Đến ngày thanh toán, để không ảnh hưởng tới điểm tín dụng của Khách hàng, Việt Tín sẽ gọi điện thông báo Khách hàng.

ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

Ngoài các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng này, theo quy định tại Điều 4, Khách Hàng có các nghĩa vụ sau đây:

4.1. Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Việt Tín tiền mua Thẻ Mua Hàng, Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần và các khoản thanh toán khác phát sinh theo Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn ở các khoản sau đây:

a) Khoản tiền mua Thẻ Mua Hàng theo phương thức Trả Chậm, Trả Dần;

b) Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần theo thỏa thuận tại Hợp Đồng;

c) Khoản phí phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 11 của Hợp Đồng này;

d) Chi phí gửi thông báo, thư đôn đốc thanh toán và thư bảo đảm, bao gồm chi phí chuyển phát và xác nhận kết quả phát thư;

4.2. Trường hợp bất kỳ khoản thanh toán nào của Khách Hàng quá hạn trên 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày đến hạn, Việt Tín đã thông báo, đôn đốc Khách Hàng thông qua một hoặc nhiều hình thức dưới đây nhưng Khách Hàng vẫn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ:

- Thông báo trên Ứng dụng của Việt Tín;
- Gửi thư điện tử;
- Gửi thư bảo đảm.

Trong trường hợp này, Việt Tín có quyền khởi kiện Khách Hàng tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu thanh toán các khoản sau đây:

a) Khoản tiền mua Thẻ Mua Hàng đã đến hạn thanh toán nhưng Khách Hàng chưa thanh toán;

b) Các khoản phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã phát sinh theo Hợp Đồng;

c) Các chi phí mà Việt Tín phải chi trả để đơn đốc, xác minh, thu hồi khoản phải thanh toán, thu thập, xác lập chứng cứ, bao gồm nhưng không giới hạn ở các khoản sau đây:

- Chi phí gửi thông báo, thư đơn đốc thanh toán và thư bảo đảm, bao gồm chi phí chuyển phát và xác nhận kết quả phát thư;
- Chi phí đi lại, xác minh thực địa tại địa chỉ thường trú, địa chỉ hiện tại, nơi làm việc, địa điểm kinh doanh hoặc địa điểm khác có liên quan đến Khách Hàng;
- Chi phí lập vi bằng và các chi phí hợp lý khác phục vụ việc xác lập, ghi nhận, lưu giữ và bảo toàn chứng cứ;
- Chi phí thuê luật sư và các chi phí hợp lý, thực tế, cần thiết khác mà Việt Tín trực tiếp chi trả để tham gia tố tụng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

d) Án phí, lệ phí Tòa án, chi phí tố tụng và các khoản chi phí khác thuộc nghĩa vụ của Khách Hàng theo quy định của pháp luật hoặc theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền;

- 4.3. Trường hợp Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ 03 (ba) kỳ thanh toán liên tiếp trở lên, Việt Tín có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt Hợp đồng và buộc Khách Hàng thanh toán ngay toàn bộ giá trị Thẻ Mua Hàng còn chưa thanh toán theo Hợp đồng.
- 4.4. Khách hàng cam kết số điện thoại được cung cấp trên Đề nghị mua hàng là số điện thoại chính chủ và đang trong trạng thái hoạt động ổn định. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mọi thay đổi liên quan đến thông tin số điện thoại phải được Khách hàng thông báo kịp thời cho Việt Tín để tiến hành cập nhật trên hệ thống.
- 4.5. Khách hàng cam kết việc ký kết Hợp đồng dựa trên sự am hiểu, ý chí tự nguyện, không chịu sự lừa dối, đe dọa, cưỡng ép hoặc thao túng từ bất kỳ bên thứ ba nào. Khách Hàng chỉ ký khi đã đọc và hiểu tất cả nội dung của Hợp Đồng. Đối với phương thức ký Hợp đồng điện tử trên Ứng dụng, Khách hàng hiểu và chấp thuận rằng hành vi xác thực mã SMS OTP gửi về số điện thoại đã đăng ký trên Đề nghị mua hàng chính là phương thức thể hiện chữ ký điện tử hợp pháp của Khách hàng.
- 4.6. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến thông tin nhân thân, địa chỉ thường trú, nơi cư trú hiện tại, nơi làm việc, số điện

thoại, địa chỉ thư điện tử hoặc các thông tin khác đã cung cấp cho Việt Tín, Khách Hàng có nghĩa vụ thông báo và cập nhật kịp thời cho Việt Tín thông qua Ứng Dụng Việt Tín hoặc các phương thức liên hệ do Việt Tín công bố. Trường hợp Khách Hàng không thông báo hoặc không cập nhật thông tin, mọi thông báo, yêu cầu thanh toán và văn bản do Việt Tín gửi theo thông tin gần nhất mà Khách Hàng đã cung cấp được xem là đã được gửi đúng địa chỉ và thông tin liên hệ của Khách Hàng.

- 4.7. Tìm hiểu đầy đủ thông tin về Thẻ Mua Hàng, sản phẩm (hàng hóa và dịch vụ) được quy đổi của Đơn Tác, giá trị giao dịch, phương thức thanh toán và các quyền, nghĩa vụ phát sinh.

ĐIỀU 5: NGHĨA VỤ CỦA VIỆT TÍN

Ngoài các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng này, theo quy định tại Điều này, Việt Tín có các nghĩa vụ sau đây:

- 5.1. Bàn giao đầy đủ Thẻ Mua Hàng theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này cho Khách Hàng.
- 5.2. Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 6. THÔNG TIN TÍN DỤNG VÀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

- 6.1. Cung cấp thông tin tín dụng

- (a) Khách hàng đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân cho Việt Tín qua các hình thức:
- Thẻ Căn cước Công dân/Căn cước;
 - Căn Cước điện tử;
 - Cung cấp thông tin trực tiếp trên Ứng dụng Việt Tín;
 - Ứng Dụng Định Danh Điện Tử VNeID.
- (b) Khách Hàng đồng ý cho Việt Tín sử dụng các thông tin mà Khách Hàng cung cấp cho Việt Tín với mục đích Việt Tín sẽ sử dụng những thông tin mà Việt Tín nhận được từ Khách Hàng để cung cấp thông tin tín dụng của Khách Hàng tại Hợp Đồng này cho Bên Hoạt Động Cung Ứng Dịch Vụ Thông Tin Tín Dụng mà Việt Tín đang là tổ chức tham gia, thông tin về công ty thông tin tín dụng như sau:

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam
 (“PCB”)

Giấy chứng nhận : 0102547296 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố
 đăng ký doanh nghiệp Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/11/2007.

- (c) Nội dung thông tin tín dụng Khách Hàng đồng ý cho Việt Tín được cung cấp cho PCB:
- Thông tin định danh của Khách Hàng, người có liên quan của Khách Hàng (nếu cần thiết theo yêu cầu của Việt Tín) theo quy định pháp luật hiện hành;
 - Thông tin về lịch sử cấp tín dụng, thuê tài sản, mua hàng trả chậm, trả dần, cầm đồ;
 - Thông tin về lịch sử trả nợ, số tiền đã đến hạn hoặc chưa đến hạn, thời hạn phải trả, hạn mức tín dụng, nhóm nợ, việc bán nợ của Khách Hàng;
 - Thông tin về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng;
 - Các thông tin liên quan khác bảo đảm không vi phạm quyền hợp pháp về thông tin tín dụng của Khách Hàng, không bao gồm thông tin tín dụng của Khách Hàng thuộc danh mục bí mật Nhà nước.
- (d) Việt Tín thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của Khách Hàng cho PCB theo thỏa thuận giữa Việt Tín và PCB đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- (e) Khi PCB bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, Việt Tín sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Khách Hàng cho PCB và Khách Hàng đồng ý thông tin tín dụng của Khách Hàng tại PCB được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Việt Tín có trách nhiệm thông báo với Khách Hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách Hàng trong thời hạn tối đa 10 (mười) Ngày Làm Việc, kể từ ngày Việt Tín nhận được thông báo của PCB về phương án xử lý thông tin tín dụng.
- (f) Khách hàng khẳng định rằng mình đã được Việt Tín thông báo, hiểu và biết rõ rằng: (i) Thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) Thông tin tín dụng được thu thập, xử lý và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc chấm điểm tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm tín dụng, cảnh báo gian lận, cảnh báo biến động thông tin tín dụng, tìm kiếm khách hàng vay và tổng hợp thông tin thị trường, được thực hiện bởi các phần mềm chuyên dụng của Công ty Thông tin

tín dụng để cung cấp cho Việt Tín và các đối tượng sử dụng hợp pháp khác, phù hợp với quy định của pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan; và (iii) mọi sự đồng ý của Khách hàng tại Thỏa thuận Cung cấp thông tin tín dụng này là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền, nghĩa vụ của Khách hàng theo các quy định pháp luật có liên quan bao gồm quyền được rút lại sự đồng ý và quyền khiếu nại liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân.

6.2. Dữ liệu cá nhân

- (a) Khách Hàng đồng ý cung cấp và đồng ý để Việt Tín thu thập, phân tích, tiết lộ, lưu trữ, chuyển giao và/hoặc thực hiện các hành động xử lý dữ liệu cá nhân (“**DLCN**”) cần thiết và hợp pháp khác đối với DLCN của chính mình (bao gồm cả DLCN cơ bản và DLCN nhạy cảm được quy định theo quy định của pháp luật Việt Nam).
- (b) Khách Hàng tại đây đồng ý rằng Việt Tín hoặc các bên thứ khác, bao gồm nhưng không giới hạn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đối tác kinh doanh, các bên cung cấp dịch vụ khác, bên nhận chuyển nhượng hợp đồng, đại lý, cố vấn, đơn vị xếp hạng, kiểm toán độc lập, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Việt Tín được phép thu thập, xử lý, phân tích và tiết lộ DLCN của Khách Hàng cho một hoặc nhiều mục đích sau, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) thực hiện Hợp Đồng, các phụ lục của Hợp Đồng và các thỏa thuận khác giữa Khách Hàng và Việt Tín tại từng thời điểm, (ii) liên hệ và cung cấp các thông tin, quyền lợi, sản phẩm và dịch vụ mà Việt Tín cho là phù hợp với nhu cầu của Khách Hàng (iii) thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- (c) Cách thức xử lý DLCN: bằng phương tiện điện tử tự động hoặc phương tiện không tự động theo quy định pháp luật về bảo vệ DLCN, trong phạm vi áp dụng.
- (d) Khách Hàng chịu toàn bộ trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, cập nhật thay đổi của bất kỳ và tất cả DLCN cung cấp cho Việt Tín dưới bất kỳ hình thức hoặc định dạng nào. Việt Tín có quyền cho rằng DLCN mà Khách Hàng cung cấp là hợp pháp, đúng sự thật, chính xác, cập nhật, và đầy đủ về mọi mặt và Việt Tín không cần xác minh DLCN đó. Khách Hàng theo đó thừa nhận và đồng ý chịu trách nhiệm đối với mọi hệ quả và thiệt hại có thể xảy ra đối với Khách Hàng và/hoặc bất kỳ chủ thể nào khác phát sinh từ quá trình xử lý DLCN nếu hệ quả và thiệt hại đó xuất phát từ: (i) sự bất cẩn hoặc hành vi cố ý vi phạm của Khách Hàng hoặc các bên khác, (ii) cung cấp DLCN không chính xác, cập nhật và đầy đủ, (iii) sự kiện bất khả kháng hoặc các sự kiện vượt quá khả năng kiểm soát hợp lý của Việt Tín, (iv) sự chậm trễ hoặc lỗi từ hệ thống máy tính, thiết bị của Khách

Hàng và/hoặc Việt Tín và/hoặc người khác, (v) sự chậm trễ do tiến độ thực hiện Hợp Đồng, (iv) Khách Hàng không tuân thủ bất kỳ điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng. Khách Hàng đồng ý và xác nhận rằng trong bất kỳ trường hợp nào, Việt Tín sẽ không chịu trách nhiệm và bảo đảm Việt Tín không bị ảnh hưởng bởi các hệ quả không mong muốn đó vì bất kỳ lý do gì.

- (e) Việc thu thập, xử lý DLCN có hiệu lực từ khi (i) Việt Tín tiếp cận được DLCN và/hoặc (ii) Việt Tín được tiết lộ từ Khách Hàng và/hoặc (iii) Việt Tín được Khách Hàng hoặc bên khác cung cấp, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước hoặc sớm hơn cho đến khi kết thúc khoảng thời gian để thực hiện các mục đích cụ thể nhằm thu thập và xử lý DLCN. Thời gian lưu giữ DLCN phụ thuộc vào quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan, hoặc tùy thuộc vào hoạt động kinh doanh của Việt Tín, hoặc được quy định đối với từng trường hợp cá biệt/theo thỏa thuận cụ thể (tùy theo thời điểm nào được xác định dài nhất).
- (f) Bằng việc ký vào Hợp Đồng này, Khách Hàng xác nhận rằng điều khoản này được coi là thông báo cho việc xử lý DLCN và Khách Hàng hoàn toàn đồng ý cho Việt Tín thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo điều khoản này cho các mục đích đề cập ở trên.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1. **Thông Tin Bảo Mật** là tất cả thông tin và tài liệu bảo mật do một Bên cung cấp cho Bên còn lại liên quan đến Hợp Đồng này và dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ (i) các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này (bao gồm việc tồn tại của Hợp Đồng và bất kỳ thông tin, thảo luận, và đàm phán nào liên quan đến Hợp Đồng này) và bất kỳ vấn đề nào khác được dẫn chiếu tại đây; (ii) thông tin xác thực nhận diện của Các Bên; và (iii) thông tin về kỹ thuật, kinh tế, kinh doanh, tài chính hay thông tin tiếp thị, chiến lược và kế hoạch phát triển, chính sách, quy trình và thông tin liên quan đến hoạt động và các quy trình.
- 7.2. Tất cả Thông Tin Bảo Mật sẽ được Khách Hàng sử dụng riêng cho việc thực hiện Hợp Đồng này. Khách Hàng sẽ giữ bí mật tất cả Thông Tin Bảo Mật nhận được từ Việt Tín, dưới bất kỳ hình thức nào, được bảo mật nghiêm ngặt và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba, ngoại trừ trường hợp được phép tiết lộ cho nhân sự và bên thứ ba. Khách Hàng sẽ phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ vi phạm nào của nhân sự và bên thứ ba đối với nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 7.3. Trong chừng mực được phép theo quy định pháp luật áp dụng Khách Hàng bằng nỗ lực tốt nhất của mình, phải thực hiện các biện pháp hợp lý và tốt nhất trên thực tế để tránh việc tiết lộ, loan truyền hoặc sử dụng trái phép Thông Tin Bảo Mật.

- 7.4. Khách Hàng có nghĩa vụ bảo mật Thông Tin Bảo Mật nêu tại Điều 7.1 của Hợp Đồng này trong thời hạn thực hiện Hợp Đồng và sau khi Hợp Đồng chấm dứt.

ĐIỀU 8. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

- 8.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày chấm dứt theo quy định tại Hợp Đồng này ("**Ngày Chấm Dứt**") hoặc theo thỏa thuận gia hạn xác lập bởi đại diện có thẩm quyền của các Bên.
- 8.2. Ngày chấm dứt, cho mục đích của Hợp Đồng này, có nghĩa là:
- (a) Ngày mà Hợp Đồng này chấm dứt theo thỏa thuận của Các Bên; hoặc
 - (b) Ngày cuối cùng trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày Việt Tín thông báo về vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ tại Hợp Đồng này của Khách Hàng (bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ thanh toán) dẫn đến Việt Tín không tiếp tục thực hiện Hợp Đồng này; hoặc
 - (c) Ngày cuối cùng trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng mà Các Bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp Đồng này, với điều kiện (i) thông báo trước cho Bên còn lại bằng văn bản về việc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và (ii) thanh toán đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp Đồng này, trừ trường hợp Các Bên có thảo luận khác; hoặc
 - (d) Việt Tín và/hoặc Đối Tác bị giải thể, phá sản mà không có chủ thể nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của Các Bên trong Hợp Đồng này; hoặc ngày mà vào ngày đó việc thực hiện Hợp Đồng sẽ trái với quy định của pháp luật và/hoặc quy chế hoạt động của Việt Tín.
- 8.3. Nghĩa vụ chấm dứt
- (a) Trường hợp Hợp Đồng này chấm dứt, Các Bên tiến hành đối trừ công nợ và thanh toán đầy đủ cho nhau các khoản còn tồn đọng. Việt Tín không có nghĩa vụ hoàn trả bất kỳ khoản tiền nào của giá Thẻ Mua Hàng mà Khách Hàng đã thanh toán cho Việt Tín. Việc chấm dứt hợp đồng không làm chấm dứt nghĩa vụ bảo mật thông tin theo Điều 7 của Hợp Đồng này.
 - (b) Trường hợp Khách Hàng đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, Khách Hàng vẫn có nghĩa vụ phải thanh toán đầy đủ toàn bộ số tiền tương ứng với giá trị của Thẻ Mua Hàng mà Khách Hàng đã mua từ Việt Tín và các phí phạt phát sinh (nếu có) quy định tại Điều 11 Hợp Đồng này.

ĐIỀU 9. BẤT KHẢ KHÁNG

- 9.1. Sự kiện bất khả kháng (“**Sự Kiện Bất Khả Kháng**”) là sự kiện bất kỳ xảy ra ngoài tầm nhận biết và kiểm soát của Bên bị tác động (bao gồm cả Đối Tác và các bên khác), bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh (có tuyên bố hay không), đình công, nổi loạn, phá hoại, sự thay đổi trong chủ trương, chính sách, pháp luật, quốc tang, sự chậm trễ của cơ quan, cán bộ Nhà nước có thẩm quyền, cơ sở hạ tầng công nghệ của Việt Tín bị hạn chế bởi lệnh, quyết định của Cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền hoặc có thay đổi về chính sách quản lý của Nhà nước hoặc của Cơ quan có thẩm quyền; các sự cố về hạ tầng công nghệ, hạ tầng mạng internet.
- 9.2. Việc không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng của một Bên sẽ không bị xem là vi phạm Hợp Đồng hoặc không làm phát sinh khiếu nại vi phạm đó nếu có nguyên nhân phát sinh từ Sự Kiện Bất Khả Kháng, với điều kiện:
- (a) Sự Kiện Bất Khả Kháng là nguyên nhân trực tiếp cản trở hoặc gây chậm trễ việc thực hiện nghĩa vụ đó của Hợp Đồng;
 - (b) Bên bị tác động đã cố gắng áp dụng mọi khả năng có thể để khắc phục tác hại của Sự Kiện Bất Khả Kháng;
 - (c) Bên bị tác động phải thông báo ngay cho Bên còn lại về việc xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng và, trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc, gửi cho Bên còn lại một văn bản thông báo nêu rõ nguyên nhân, các biện pháp khắc phục được áp dụng và cung cấp các thông tin về Sự Kiện Bất Khả Kháng gây cản trở cho việc thực hiện Hợp Đồng, có xác nhận hợp lệ của chính quyền địa phương có liên quan.
- 9.3. Hai Bên phải tiếp tục thực hiện Hợp Đồng khi Sự Kiện Bất Khả Kháng không còn, trừ trường hợp Hai Bên có thỏa thuận khác.
- 9.4. Trong trường hợp đã cố gắng nhưng không khắc phục được thì Hai Bên có thể thỏa thuận tạm hoãn việc thực hiện Hợp Đồng và dời ngày thực hiện nghĩa vụ cho đến khi Sự Kiện Bất Khả Kháng kết thúc.

ĐIỀU 10. CHUYỂN GIAO QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

- 10.1. Việt Tín có quyền chuyển giao quyền yêu cầu thanh toán của mình đối với nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng trong Hợp đồng này cho bên thứ ba do Việt Tín chỉ định mà không cần có sự đồng ý của Khách Hàng. Việt Tín sẽ thông báo cho

Khách Hàng trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có việc chuyển giao quyền yêu cầu thanh toán. Khách Hàng đồng ý sẽ thanh toán các khoản tiền theo nghĩa vụ của mình cho bên thứ ba được chỉ định kể từ thời điểm Việt Tín ban hành thông báo.

- 10.2. Khách Hàng không có quyền bán/tặng Thẻ Mua Hàng cho người khác. Thẻ Mua Hàng chỉ được sử dụng để đổi lấy sản phẩm của Đối Tác có giá trị tương đương.

ĐIỀU 11. PHẠT VI PHẠM, PHẠT CHẬM TRẢ VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 11.1. Trường hợp Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán hàng tháng quá 05 (năm ngày ân hạn) theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng thì Khách Hàng phải thanh toán thêm phí xử lý nợ quá hạn và phí phạt Chậm trả.

- Chi phí xử lý nợ quá hạn = [% phí phạt] x (nhân) số tiền chậm thanh toán của kỳ đó
- Phạt chậm trả = 0,075 x (nhân) số ngày chậm trả x (nhân) số tiền chậm trả

- 11.2. Trường hợp Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hình thức Trả Chậm, Trả Dần quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này cho Việt Tín từ 03 (ba) kỳ trở lên hoặc có bất kỳ khoản thanh toán nào quá hạn trên 03 (ba) tháng. Việt Tín có quyền áp dụng các biện pháp đôn đốc, thu hồi khoản phải thanh toán và khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền. Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ, tiền lãi, khoản phạt và các chi phí hợp lý, thực tế, cần thiết phát sinh từ việc xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 4.3 của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 12. MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- 12.1. Việt Tín không chịu trách nhiệm đối với điều kiện, chất lượng, tiêu chuẩn, lỗi kỹ thuật hay các rủi ro khác có liên quan đến hàng hóa, dịch vụ của Đối Tác.
- 12.2. Việt Tín được miễn trừ mọi rủi ro, khiếu nại, khiếu kiện của Khách Hàng liên quan đến điều kiện, chất lượng, tiêu chuẩn, lỗi kỹ thuật hay các vấn đề khác liên quan đến hàng hóa, dịch vụ do Đối Tác hỗ trợ cung cấp.
- 12.3. Việt Tín không chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa, dịch vụ của Đối Tác bao gồm nhưng không giới hạn đến sửa chữa, đổi trả, bảo hành.

ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 13.1. Toàn bộ Khách Hàng có nghĩa vụ liên đới thực hiện bất kỳ và toàn bộ nghĩa vụ của Khách Hàng quy định tại Hợp Đồng này. Việt Tín có quyền chỉ định hoặc miễn thực hiện nghĩa vụ của bất kỳ Khách Hàng nào, những Khách Hàng còn lại có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện Hợp Đồng.
- 13.2. Các Bên đồng ý rằng trách nhiệm của mỗi Bên là tuân thủ với tất cả các quy định và pháp luật liên quan của Việt Nam (bao gồm các quy định liên quan đến việc đóng thuế các khoản thu nhập và tất cả các loại thuế liên quan) trong việc thực hiện dịch vụ được quy định tại Hợp Đồng này.
- 13.3. Các Bên đồng ý thêm rằng sẽ bồi thường cho Bên kia bất kỳ các khiếu nại và tổn thất nào được gánh chịu bởi Bên đó do kết quả của việc vi phạm Hợp Đồng này.
- 13.4. Hợp Đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.
- 13.5. Mọi tranh chấp hoặc khác biệt giữa Hai Bên phát sinh hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ trước hết được giải quyết trên tinh thần thiện chí thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu Các Bên không thể thương lượng, hòa giải các tranh chấp hoặc khác biệt trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thông báo tranh chấp từ một Bên thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 13.6. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị cơ quan có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu thì:
- (a) Các điều khoản khác của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc tuyên bố vô hiệu đó và vẫn giữ nguyên hiệu lực và ràng buộc Hai Bên.
 - (b) Hai Bên sẽ thảo luận, thoả thuận và thay thế điều khoản vô hiệu đó bằng điều khoản mới có hiệu lực theo pháp luật Việt Nam và phù hợp với lợi ích và quyền lợi của Hai Bên theo Hợp Đồng này.
- 13.7. Bất cứ sự thay đổi nào trong Hợp Đồng này phải được sự đồng ý bằng văn bản của cả Hai Bên và được làm thành Phụ lục cho sự thay đổi đó. Theo đó, phụ đính, phụ lục đính kèm là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng này.
- 13.8. Hợp Đồng được áp dụng cho giao dịch mua bán, cung ứng Thẻ Mua Hàng giữa Việt Tín và Khách Hàng, và sẽ thay thế tất cả các thỏa thuận trước đây, bằng lời nói hoặc văn bản, giữa Việt Tín và Khách Hàng liên quan đến Thẻ Mua Hàng.

- 13.9. Hợp Đồng này không được phép chuyển nhượng hay chuyển giao cho cá nhân, tổ chức khác trừ khi có sự thông báo và đồng ý bằng văn bản chính thức của Các Bên và theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng này.
- 13.10. Hợp Đồng, Phụ lục đính kèm, và các văn bản thỏa thuận khác giữa các Bên là những văn bản không thể tách rời, và tạo nên một thỏa thuận hoàn chỉnh giữa Khách Hàng và Việt Tín.
- 13.11. Các quy định trong Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản xác nhận bởi các Bên. Bên đề nghị sửa đổi có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất 10 (mười) ngày làm việc, trong đó nêu rõ đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, Các Bên xác nhận đã đọc, hiểu rõ và hoàn toàn đồng ý với toàn bộ nội dung quy định tại Hợp đồng này. Hợp đồng được lập, ký kết dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử và có giá trị pháp lý nguyên bản. Các bản điện tử được lưu trữ trên hệ thống của các Bên có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ thời điểm hai Bên hoàn tất quy trình ký số/ký điện tử.

KHÁCH HÀNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
THANH TOÁN VIỆT TÍN**

[HỌ VÀ TÊN KHÁCH HÀNG]

NGUYỄN VĂN PHÚC
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
kiêm Tổng Giám đốc